TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thúy An

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hoài T, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh K; có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh K; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Hoài T trình bày: Chị và anh Đoàn Văn Đ kết hôn năm 2017 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận. Thời gian gần đây anh chị xảy ra mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng không thể hàn gắn, mặc dù chị T đã cố gắng khuyên nhủ, nhẫn nhịn nhưng

anh Đ vẫn không thay đổi. Nay chị T xét thấy không thể tiếp tục chung sống nữa nên chị xin ly hôn. Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh Đ có 02 con chung tên Đoàn Văn N, sinh ngày 03/7/2015 và Đoàn Nhựt T, sinh ngày 18/10/2017, hiện 02 con đang sống cùng anh Đ và ông, bà nội là ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé T, chị T giao 02 con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Văn Đ vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và không có lời trình bày.

Người có quyền lời, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn H trình bày: Ông là cha ruột của anh Đoàn Văn Đ, anh Đ sống chung nhà với vợ chồng ông. Khoảng 1 tháng nay, anh Đ có công việc nên đi làm không có về nhà nhưng có liên lạc với gia đình thường xuyên bằng điện thoại và hỏi thăm 2 con chung của anh và vợ là chị T. Do đi làm nên anh Đ không đem các con theo chung được, hiện ông đang nuôi 02 con chung của anh Đ, anh gửi tiền về lo cho các cháu. Nay được tin chị T xin ly hôn gửi Tòa án, ông có báo lại cho anh Đ biết, anh Đ cũng thống nhất ly hôn vì thực tế cuộc sống vợ chồng anh chị đã không còn hạnh phúc khoảng mấy năm nay, chị T đã không còn sống chung với anh Đ, anh chị đã sống ly thân. Về các con chung, khi đi chị T cũng đã giao lại cho anh Đ và ông nuôi từ khi còn rất nhỏ cho đến nay, các cáu cũng được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Nay theo ý chị T khi ly hôn giao các cháu cho bên nội và anh Đ nuôi thì ông cũng thống nhất tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Ông có báo cho anh Đ biết Tòa án có giao giấy tờ, anh Đ đều biết và do công việc nên không về được, anh Đ có nói Tòa cứ xử cho ly hôn, con thì anh và bên nội nuôi, không yêu cầu gì. Mọi giấy tờ của Tòa án cứ gửi cho gia đình, gia đình cam kết sẽ thông báo cho anh Đ biết.

Người có quyền lời, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé T trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông H, không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, căn cứ qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị hiện tại đã ly thân, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn; Về con chung: giao 02 cháu Đoàn Văn N và Đoàn Nhựt T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, các con hiện tại đang sống với anh Đ và ông, bà nội là ông H và bà Bé T, cuộc sống vẫn đảm bảo. Ông H và bà Bé T cũng thống nhất giao cho anh Đ nuôi, hiện tại chỉ trông giữ cháu dùm anh Đ, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Đoàn Văn Đ đã được Toà án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà Bé T.

[2] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2017 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị T trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Về mâu thuẫn giữa anh chị được chính quyền địa phương xác nhận là có thật và có động viên nhưng không hàn gắn được, chị T đã bỏ gia đình khi 02 con còn rất nhỏ hiện anh chị đã ly thân, không còn chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy anh chị hiện nay không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vây, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh Đ có 02 người con chung là Đoàn Văn N, sinh ngày 03/7/2015 và Đoàn Nhựt T, sinh ngày 18/10/2017. Qua xác minh, hiện 02 con đang sống với anh Đ và ông, bà nội là ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé T, cuộc sống được đảm bảo, anh Đ hiện đi làm ở nơi khác nhưng vẫn thường xuyên tới lui, thăm hỏi 02 con và vẫn gửi tiền về cho ông, bà nội để nuôi dạy 02 con. Chị T thống nhất giao 02 con chung cho anh Đ và ông, bà nội tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H và bà Bé T thống nhất giao cho anh Đ nuôi, hiện tại chỉ trông giữ cháu dùm anh Đ. Các cháu hiện được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, cuộc sống được đảm bảo. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu N và cháu T nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao 02 con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng*: Không yêu cầu nên không xem xét.

Chị T có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003753 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoài T được ly hôn với anh Đoàn Văn Đ.

2- Về con chung:

Giao cháu Đoàn Văn N, sinh ngày 03/7/2015 và Đoàn Nhựt T, sinh ngày 18/10/2017, giới tính nam cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu N và cháu T hiện đang sống với anh Đ và ông, bà nội là ông Đoàn Văn H, bà Nguyễn Thị Bé T).

Chị T có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003753 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thuận;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm